

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2144**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **19** tháng **7** năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,  
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Hồ Chí Minh tại Công văn số 2986/SCT-QLCN ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ tự động Hải Nam vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội

ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN; UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).



**Cao Quốc Hưng**

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HẢI NAM**

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2144** /QĐ-BCT ngày **19** tháng **7** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Mã số theo biểu thuế nhập khẩu |           | Tên mặt hàng | Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước (%) |
|--------------------------------|-----------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Nhóm                           | Phân nhóm |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                 |
| 8537                           | 20        | 90           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hiệu: Tủ SIMOPRIME A4 – 24kV (Mã hàng: SA4V- CB-1, CB-2 and BC1 – Metal Clad).</li> <li>- Điện áp định mức: 24kV; Dòng điện định mức: lên đến 2500 A.</li> <li>- Khả năng cắt ngắn mạch: 25kA; Khả năng chịu đựng ngắn mạch: 25kA/3s</li> <li>- Khả năng chịu hồ quang bên trong: 25 kA/1s</li> </ul> | 56,43%                                          |
|                                |           |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hiệu: Tủ SIMOPRIME A4 - 24kV Incoming VCB.</li> <li>- Điện áp định mức: 24kV; Dòng điện định mức: lên đến 2500 A.</li> <li>- Khả năng cắt ngắn mạch: 25kA; Khả năng chịu đựng ngắn mạch: 25kA/3s</li> <li>- Khả năng chịu hồ quang bên trong: 25 kA/1s</li> </ul>                                     | 54.02%                                          |
|                                |           |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hiệu: Tủ SIMOPRIME A4 - 24kV PT-BUS.</li> <li>- Điện áp định mức: 24kV; Dòng điện định mức: lên đến 2500A.</li> <li>- Khả năng chịu đựng ngắn mạch: 25kA/3s; Khả năng chịu hồ quang bên trong: 25 kA/1s</li> </ul>                                                                                    | 55,22%                                          |
|                                |           |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hiệu: Tủ SIMOPRIME A4 – 24kV Outgoing VCB.</li> <li>- Điện áp định mức: 24kV; Dòng điện định mức: lên đến 1250A.</li> <li>- Khả năng cắt ngắn mạch: 25kA; Khả năng chịu đựng ngắn mạch: 25kA/3s</li> <li>- Khả năng chịu hồ quang bên trong: 25 kA/1s</li> </ul>                                      | 79,78%                                          |
|                                |           |              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký hiệu: Tủ SIMOPRIME A4 – 24kV Outgoing LBS.</li> <li>- Điện áp định mức: 24kV; Dòng điện định mức: lên đến 630A.</li> <li>- Khả năng cắt ngắn mạch: 25kA</li> <li>- Khả năng chịu đựng ngắn mạch: 25kA/1s</li> <li>- Khả năng chịu hồ quang bên trong: 25 kA/1s</li> </ul>                             | 45,68%                                          |